

Số: 103/2018/QĐST-HNGĐ

Tánh Linh, ngày 22 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13/6/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị C** – Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Xóm 4, thôn 4, xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh **Mai Hùng D** – Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Xóm 4, thôn 4, xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị C và anh Mai Hùng D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cho anh Mai Hùng D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 người con chung là Mai Thị Tuyết N, sinh ngày: 26/11/2008 và Mai Lệ H, sinh ngày: 02/02/2012 cho đến khi thành niên.

+ Chị Trương Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D là 1.000.000 đồng/tháng/02 người con cho đến khi cháu Mai Thị Tuyết N và Mai Lệ H trưởng thành.

Chị Trương Thị C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Anh Mai Hùng D không được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị C phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012669 ngày 13/6/2018 của Chi cục thi hành án huyện Tánh Linh. Chị C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- UBND xã N;
- Chi cục THA huyện Tánh Linh;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Hạ Hải Hồ